

Bản án số: **10/2022/HS-ST**

Ngày 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vũ.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T (tự: Bảy), sinh năm 1987, nơi sinh: Gò Quao - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp VP, xã VT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091087012290; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Tg (đã chết) và bà Đào Thị G, bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987. Tiền án: Có 03 tiền án (Ngày 25/7/2007 TAND tỉnh Kiên Giang xử phạt 3 năm tù giam về tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo bản án Số 127/2007/HS-ST; Ngày 08/3/2013 TAND huyện Giồng Riềng xử phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 06/2013/HS-ST; Ngày 15/9/2014 TAND huyện Giồng Riềng xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 44/2014/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, riêng khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo chưa thực hiện xong nên chưa được xóa án tích), tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 08 ngày 29/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (tạm giữ ngày 20/11/2021), có mặt.

Bị hại: Anh Võ Thành Th, sinh năm 1992. Nơi cư trú ấp AP, xã ĐA, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

Người làm chứng: Anh Trương Văn V, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp An Phước, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/11/2021, Phạm Xuân T sau khi sử dụng ma túy xong, T từ nhà thuộc ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chạy võ máy nhưng bị lạc đường qua địa bàn xã Định An mà không hay biết, khi đi được một đoạn thì máy bị hư, T bơi khoảng 1km tìm tiệm sửa máy nhưng không gặp, khi đến đoạn kênh thuộc ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, T phát hiện 01 chiếc xuồng cất lái của anh Võ Thành Th chỉ gác láp máy trên bụi lá không có cột dây và khóa, lúc này T nảy sinh ý định trộm chiếc xuồng và máy của anh Th, T bỏ xuồng và máy của T lại tại đó, rồi qua lấy trộm xuồng và máy của anh Th chạy đi, cùng lúc này có người dân đặt lú phát hiện và gọi anh Th, anh Th có lấy xe đi tìm xung quanh khoảng 30 phút phát hiện T đang chạy xuồng máy của mình nên đuổi theo đồng thời có báo cho anh Trương Văn V nhờ anh V báo Công an xã Định An tiếp chốt chặn. Do địa bàn không quen T chạy qua nhiều kênh rạch, khi đến đoạn sông thuộc ấp An Hiệp, xã Định An thì bị mắc kẹt vào đám lục bình. Lực lượng Công an xã chốt chặn và bắt T. Tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật là xuồng máy của anh Th và phương tiện xuồng máy mà Phạm Xuân T bỏ lại tại hiện trường. Cơ quan Công an mời Phạm Xuân T về làm việc, tại đây Thành thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận số 33/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Quao kết luận:

- Một chiếc xuồng Composite dạng xuồng cất lái, màu xanh, chiều dài 3,9m, trên mũi có dòng chữ “Hiếu Toàn”, phần lái có dòng chữ HTC đã qua sử dụng, mua vào ngày 18/11/2021 tính đến thời điểm tháng 11/2021 giá trị là 2.800.000đ.

- Một máy nhãn hiệu Honda, loại 8.5HP, đã cũ mua vào tháng 7/2019, có dàn láp máy bằng kim loại (sắt) khảo sát trên thị trường tính đến thời điểm tháng 11/2021 giá trị là 3.200.000đ. Tổng giá trị tài sản là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng trong vụ án:

- Một chiếc xuồng cất lái composite màu xanh trắng có nhiều vết trầy xước, chiều dài 4,5m, bề ngang nơi rộng nhất 0,9m;

- Một máy xăng màu sơn đen, nắp bằng kim loại màu trắng, ở giữa có hình sơn màu đỏ, dàn láp có 1 phần sơn trắng, máy cũ không rõ loại;

- Một chiếc xuồng composite dạng cất lái màu xanh, chiều dài 3,9m, trên mũi vỏ có dòng chữ “Hiếu Toàn”, phần lái có chữ “HTC”;

- Một máy nhãn hiệu Honda, loại 8,5HP, có dàn láp bằng kim loại đã cũ màu trắng xanh.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trao trả như sau:

- Trả cho Phạm Xuân T một chiếc xuồng cất lái composite màu xanh trắng có nhiều vết trầy xước, chiều dài 4,5m, bề ngang nơi rộng nhất 0,9m; một máy xăng màu sơn đen, nắp bằng kim loại màu trắng, ở giữa có hình sơn màu đỏ, dán lớp có 1 phần sơn trắng, máy cũ không rõ loại. Xuồng máy của T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là tài sản của gia đình.

- Trả cho Võ Thành Th một chiếc xuồng composite dạng cất lái màu xanh, chiều dài 3,9m, trên mũi vỏ có dòng chữ “Hiếu Toàn”, phần lái có chữ “HTC; một máy nhãn hiệu Honda, loại 8,5HP, có dán lớp bằng kim loại đã cũ màu trắng xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện tài sản đã được trao trả cho người bị hại anh Võ Thành Th, trong quá trình điều tra anh Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSND-GQ, ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T với mức án từ 02 đến 03 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao trả lại tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp Phạm Xuân T và anh Võ Thành Th.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại anh Võ Thành Th và người làm chứng anh Trương Văn V có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/11/2021 tại ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Phạm Xuân T lợi dụng lúc không có người trông coi tài sản nên đã lấy một chiếc xuồng composite dạng cắt lái màu xanh, chiều dài 3,9m, trên mũi vỏ có dòng chữ “Hiếu Toàn”, phần lái có chữ “HTC và một máy nhãn hiệu Honda, loại 8,5HP, có dàn lái bằng kim loại màu trắng xanh của anh Võ Thành Th để làm phương tiện đi lại. Tổng số tài sản mà Phạm Xuân T thực hiện hành vi trộm cắp có giá trị 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Như vậy, hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản; do bị cáo có 03 tiền án theo bản án số 127/2007/HS-ST ngày 25/7/2007 của TAND tỉnh Kiên Giang; bản án số 06/2013/HS-ST ngày 08/3/2014 của TAND huyện Giồng Riềng; bản án số 44/2014/HS-ST ngày 15/9/2014 của TAND huyện Giồng Riềng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, riêng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo chưa thực hiện xong nên chưa được xóa án tích. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo phải cố gắng lao động chân chính nhưng đến ngày 20/11/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* do lỗi cố ý, đây là trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 22/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Quao về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp anh Võ Thành Th.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 20/11/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 22/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Quao.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao trả lại tài sản cho người quản lý hợp pháp Phạm Xuân T theo biên bản trả lại tài sản lập ngày 11/01/2022.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Võ Thành Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa